TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt –Thẩm phán.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Ông Nguyễn Xuân Thu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên tòa*:** Không.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ thục thông thường vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST - HNGĐ ngày 04/7/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn TS, xã MT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Chị H vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quốc C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh KG; Anh C vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2023, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Lê Quốc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Tâm (Nay là xã MT), huyện TH, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/6/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau 04 năm ở gia đình nhà chồng, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi chị H chuyển về ngoại ở huyện TH, tỉnh Thanh Hóa sinh sống; Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Lê Quốc C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Quốc Sơn sinh ngày 07/6/2013 và Lê Quốc Thành, sinh ngày 26/5/2015; Ly hôn chị H đề nghị nuôi

cháu Lê Quốc Sơn, giao cháu Lê Quốc Thành cho anh C nuôi dưỡng, chị H và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn lựa chọn tòa án giải quyết, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lê Quốc C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Quốc C và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Tâm (Nay là xã MT), huyện TH, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/6/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau 04 năm, do vợ chồng tính tình không hợp từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi chị H chuyển về ngoại ở huyện TH, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, nay anh C và chị H thống nhất ly hôn và lựa chọn Tòa án nhân dân huyện TH giải quyết, đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận của các bên.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Quốc Sơn sinh ngày 07/6/2013 và Lê Quốc Thành, sinh ngày 26/5/2015; Ly hôn anh C đề nghị giao chị H nuôi cháu Lê Quốc Sơn, còn cháu Lê Quốc Thành giao cho anh C nuôi dưỡng, chị H và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có nơi đăng ký hộ khẩu trường trú tại huyện TH, giữa nguyên đơn và bị đơn có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện TH là nơi giải quyết vụ án ly hôn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H và anh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh C.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quốc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hai bên đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, hai bên không ngồi lại được với nhau tại Tòa án để tiến hành hòa giải, chị H và anh C đều yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, hiện tại mỗi người ở một nơi thời gian cũng đã 04 năm sống ly thân, hai bên đều mong muốn ly hôn; Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H và anh C thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Quốc Sơn sinh ngày 07/6/2013 và Lê Quốc Thành, sinh ngày 26/5/2015, chị H xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Lê Quốc Sơn sinh ngày 07/6/2013 và cháu Lê Quốc Thành, sinh ngày 26/5/2015, có ghi họ tên bố là anh Lê Quốc C, họ tên mẹ là chị Nguyễn Thị H, như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Lê Quốc Sơn và Lê Quốc Thành là con chung của chị H và anh C. Nên giao cháu Sơn

cho chị H nuôi dưỡng, cháu Thành cho anh C nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu Thành và cháu Sơn, hiện tại cháu Sơn đang ở với chị H, cháu Thành đang ở với anh C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chị H và anh C mỗi người nuôi 01 con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 9, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Quốc C.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Quốc Sơn sinh ngày 07/6/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Lê Quốc Thành, sinh ngày 26/5/2015 cho anh Lê Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng, anh C và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2022/0000564 ngày 04/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thu **Lê Dũng Tấn** **Hoàng Văn Đạt**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện TH;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Thi hành án dân sự (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hùng **Trần Công Lâm** **Hoàng Văn Đạt**